

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-PT
Ngày: 12-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình;

Bà Phạm Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối bị cáo Ca Thị Cẩm V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

1. Ca Thị Cẩm V, sinh năm 1977 tại tỉnh Hậu Giang; HKTT: Ấp TX, xã MC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nơi C trú hiện nay: Ấp TH, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng, buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ca Văn M và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); bị cáo có chồng Đào Văn H và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2018, đến ngày 30/3/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Đào Văn H, sinh năm 1975 tại Long An; HKTT: Ấp TX, xã MC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nơi C trú hiện nay: Ấp TH, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán, làm rẫy, chăn nuôi; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn S và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); bị cáo có vợ Ca Thị Cẩm V (là bị cáo trong vụ án) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền

án: Không; tiền sự: Không, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú từ ngày 29/3/2018 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Công D1, sinh năm 1977 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi C trú: Ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Lê Thị Kim P; bị cáo có vợ Trần Thị Ngọc Ph và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú từ ngày 29/3/2018 cho đến nay; có mặt.

4. Trần Văn T (tự Sửu), sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: Ấp TĐ, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nơi C trú hiện nay: Ấp Tân Tây, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phan Thị Thu Th; bị cáo có vợ Phan Bích H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 92/2015/HSST ngày 08/9/2015 Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Trần Văn T 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; tại Quyết định số 5091/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2016 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Văn T 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức hoạt động cá Cọc ăn tiền trái phép, đã nộp tiền phạt, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú từ ngày 11/6/2018 cho đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Khánh T, sinh năm 1986 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi C trú: Ấp TĐ, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc X; bị cáo có vợ Lê Thị Tuyết H và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/3/2018, chuyển sang tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến ngày 08/5/2018, từ ngày 09/5/2018 đến ngày 29/5/2018 bị áp dụng biện pháp bảo lãnh, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú từ ngày 16/6/2018 cho đến nay; có mặt.

6. Đào Văn C, sinh năm 1971 tại tỉnh Long An; Nơi C trú: Ấp HT, xã HT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn S và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); bị cáo có vợ Huỳnh Thị Thu Th và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú từ ngày 30/3/2018 cho đến nay; có mặt.

7. Hứa Văn Hà S, sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi C trú: Ấp TĐ, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn Ng và bà Triệu Thị Tr; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự:

Tại Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC ngày 18/01/2018 của Trưởng công an xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh xử phạt Hứa Văn Hà S 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền (đá gà), đã nộp tiền phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú từ ngày 30/3/2018 cho đến nay; có mặt.

8. Huỳnh Văn L (tự Tâm), sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Định; HKTT: Ấp TH, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nơi C trú hiện nay: Ấp TH, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn C và bà Cao Thị T (đều đã chết); bị cáo có vợ Trần Quan K và 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú từ ngày 30/3/2018 cho đến nay; có mặt.

9. Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: Ấp LT, xã LH, huyện TBA, tỉnh Tây Ninh; nơi C trú hiện nay: Ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị V; bị cáo có chồng Lê Long G và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú từ ngày 29/3/2018 cho đến nay; có mặt.

10. Phạm Thị Thu L, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi C trú: Ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có chồng con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú từ ngày 30/3/2018 cho đến nay; có mặt.

11. Nguyễn Văn B (tự Đọt, Ngao), sinh năm 1977 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi C trú: Ấp TL, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ Trần Thị Thu Th và 01 con sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 24/2009/HSST ngày 23/3/2009 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 4.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú từ ngày 30/3/2018 cho đến nay; có mặt.

12. Nguyễn Văn H (tự Ngọn), sinh năm 1974 tại tỉnh Tây Ninh; nơi C trú: Ấp TL, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị Đ (đã chết); bị cáo có vợ Nguyễn Thị Ph và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án:

Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú từ ngày 30/3/2018 cho đến nay; có mặt.

13. Nguyễn Văn T (tự Út sửa xe), sinh năm 1975 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: Ấp GT, xã LTN, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; nơi C trú hiện nay: Ấp TX, xã MC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Kh và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ca Thị Cẩm V và bị cáo Đào Văn H: Ông Võ Cát T – Luật sư văn phòng luật sư TV thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Phước, có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, tại nhà Ca Thị Cẩm V và Đào Văn H thuộc ấp TH, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an huyện TB bắt quả tang 01 sòng tài xỉu đang hoạt động và thu giữ trên chiếu bạc 81.600.000 đồng. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi của các đối tượng cụ thể như sau:

*** Những người tổ chức sòng tài xỉu với vai trò chính gồm Ca Thị Cẩm V, Đào Văn H, trong đó V là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy.**

- *Đối với Ca Thị Cẩm V:* Từ khoảng tháng 01/2018, Ca Thị Cẩm V chọn địa điểm ít người qua lại gần nhà mình thuộc ấp TH, xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền cho các đối tượng tham gia đánh bạc nhằm thu tiền xâu 40% trên tổng số tiền “cái” thắng “bão”, thời gian tổ chức từ khoảng 14 giờ ngày hôm trước đến khoảng 02 giờ ngày hôm sau. V chuẩn bị sẵn 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sành, 01 phin cà phê, 01 tấm manh bằng nhựa có ghi chữ “Tài”, “Xiu” và bố trí cơm, nước uống cho các đối tượng tham gia đánh bạc ăn uống, giữ xe miễn phí. V thuê Trần Tấn T, Nguyễn Công D1, Hồ Phước D, Hồ Quang V chở các vật dụng để tổ chức chơi tài xỉu và làm nhiệm vụ cảnh giới cơ quan chức năng.

Vào khoảng 12 giờ ngày 20/3/2018, V điện thoại cho T, D, D1 đến canh đường nhưng chỉ có T, D đến còn D1 không tham gia do đã uống rượu. Sau đó, V điện thoại cho Trần Văn T đến làm cái và điện thoại cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Huỳnh Văn L, Phạm Thị Thu L đến chơi, các đối tượng tham gia đánh bạc khác tự rủ nhau hoặc do biết trước tự đến. Khi các đối tượng đánh

bạc đến, V tổ chức lắc tài xỉu tại vườn trà cặp bờ Suối Núc gần nhà V nhưng do trời mưa nên chuyển đến chuồng bò phía sau nhà V để tiếp tục chơi và bị bắt quả tang hồi 23 giờ 30 phút cùng ngày.

Ngoài ra, ngày 20/3/2018, V còn hùn tiền với B để đặt số và tham gia bắt tài xỉu với một số đối tượng tham gia đánh bạc khác. Khi bắt quả tang thu giữ trên người V 23.670.000 đồng, trong đó 17.000.000 đồng là tiền V mang theo để đánh bạc, 2.800.000 đồng là tiền B đưa cho V để hùn đánh bạc còn lại, 3.870.000 đồng là tiền xâu V thu từ người làm cái sòng tài xỉu.

Đối với Đào Văn H là chồng của Ca Thị Cẩm V: Từ khi sòng bạc hoạt động thì Hậu biết việc V tổ chức sòng bài và sử dụng tiền có được từ việc thu xâu để chi tiêu trong gia đình. Hậu có nhiệm vụ phân công, bố trí vị trí canh gác, kiểm tra, dặn dò việc canh đường, đưa đèn cho những người canh đường là D1, D, T; sắp xếp đậu xe cho những người tới tham gia chơi. Ngày 20/3/2018, khi gặp Tài canh đường trước cửa nhà, thấy xe để trước nhà, H có hỏi và biết được sòng bạc đang hoạt động ở khu vực chuồng bò phía sau nhà nên H có dặn T đừng ngủ, canh đường cho kỹ và đi vào nhà nằm nghỉ cho đến khi Công an bắt quả tang.

*** Những người giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc với nhiệm vụ canh đường gồm Trần Tấn T, Nguyễn Công D1, Hồ Quang V, Hồ Phước D** trong đó Nguyễn Công D1 được V thuê làm nhiệm vụ mang dụng cụ chơi tài xỉu vào địa điểm chơi và dọn dẹp sau khi chơi xong. Tính đến ngày 20/3/2018, Danh giúp V canh giới được 07 lần, mỗi lần được trả tiền công là 200.000 đồng. Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 20/3/2018, V điện thoại thuê Danh đi canh giới nhưng Danh không tham gia canh giới do đã uống rượu.

Những người làm cái sòng tài xỉu Trần Văn T, Võ Thanh Đ, Nguyễn Khánh T: Khoảng 12 giờ ngày 20/3/2018, tại quán cà phê Cây Xanh thuộc xã TH, TC, Tây Ninh, Văn T rủ Định và Khánh T hùn tiền làm cái lắc tài xỉu với thỏa thuận mỗi bị can hùn 01 lai tức 10% trên tổng số tiền đưa ra làm cái, tiền do Văn T đưa ra trước, khi đánh xong sẽ tính lại để chia tiền, Đ và Khánh T đồng ý. Trần Văn T mang theo 10.000.000 đồng để làm cái, chuẩn bị vật dụng để lắc tài xỉu. Trong lúc uống cà phê thì Hứa Văn Hà S và Nguyễn Hoàng S đến nên Định rủ S và S tham gia đặt lắc tài xỉu, hai người đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V gọi điện cho Văn Thành đến chơi thì Văn Thành chở Đ, S chở S1 đến sòng tài xỉu, do có việc bận nên Khánh T đi về nhà. Khi đến nơi, Đ dùng dụng cụ lắc tài xỉu do Văn T chuẩn bị để lắc cho những người khác đặt, Văn T kiểm tra, lấy tiền khi thắng và chung tiền khi thua. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do đói bụng nên Văn T điện thoại kêu Khánh T đến để mình đi ăn cơm và đưa khoảng 10.000.000 đồng để Định làm cái lắc tài xỉu, Khánh T kiểm tra việc thắng thua. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an bắt quả

tang thu giữ của Võ Thanh Đ 1.700.000 dùng để hùn với Văn T, Khánh T đánh bạc; Khánh T còn khoảng 7.000.000 đồng đã bỏ tại chiếu bạc và bị thu giữ; Văn T đi về nhà không quay lại. Ngoài ra, Văn T, Khánh T còn khai nhận ngày 19/3/2018 đã hùn tiền làm cái tại sòng tài xỉu do V tổ chức và thắng được 10.000.000 đồng, Văn T chia cho Đ và Khánh T mỗi người 1.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng Văn T giữ.

*** Những người tham gia chơi tài xỉu:**

Nguyễn Văn T: Ngày 20/3/2018, T mang theo số tiền 25.970.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt còn lại trên người 22.300.000 đồng, đã bị thu giữ. Ngoài ra, T khai nhận trước ngày bị bắt có đến sòng chơi nhiều lần.

Nguyễn Văn H: Ngày 20/3/2018, H nhận được điện thoại từ V rủ đến chơi lắc tài xỉu nên H có mang theo 18.000.000 đồng để tham gia đặt Cọc tài xỉu, mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 1.200.000 đồng. H thua hết 600.000, khi đang đặt ván cuối cùng với số tiền 400.000 đồng thì bị bắt quả tang, bị thu giữ 17.000.000 đồng. Ngoài ra, H khai nhận trước ngày bị bắt có đến sòng chơi khoảng 10 lần.

Hứa Văn Hà S: Ngày 20/3/2018, S mang theo 15.500.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, chơi đến khoảng 22 giờ thì dừng chơi. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an bắt quả tang, thu giữ 14.500.000 đồng. Sang tham gia lần đầu tiên.

Nguyễn Văn B: Ngày 20/3/2018, B mang theo 6.200.000 đồng để tham gia đặt Cọc tài xỉu (trực tiếp đặt Cọc 1.200.000 đồng, đưa cho Ca Thị Cẩm V 5.000.000 đồng để hùn tiền bắt số với những người tham gia đánh bạc khác). Khi bị bắt quả tang, B thua hết 900.000 đồng và bị thu giữ 300.000 đồng. Ngoài ra, B khai nhận trước ngày bắt quả tang có hùn với V đánh bạc 2 lần, mỗi lần thắng được V chia 600.000 đồng.

Phạm Thị Thu L: Ngày 20/3/2018, Lam mang theo 1.600.000 đồng, trả cho Nguyễn Thị H 1.000.000đ, còn lại 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc và bị thua hết nên mượn của Ca Thị Cẩm V 3.000.000 đồng để tiếp tục chơi. Khi bị bắt quả tang, L đã thua hết tiền nên tổng số tiền dùng để đánh bạc của L là 3.600.000 đồng. Ngoài ra, L khai nhận còn chơi tài xỉu tại sòng do V tổ chức vào ngày 18 và ngày 19/3/2018 nhưng bị thua hết tiền.

Huỳnh Văn L: Ngày 20/3/2018, L mang theo 2.200.000 đồng để tham gia đặt Cọc tài xỉu, Khi bị bắt quả tang, L thắng được 800.000 đồng và bị tạm giữ 3.000.000 đồng. Ngoài ra, L khai nhận trước ngày bị bắt còn tham gia đánh bạc 2 lần, thắng 600.000 đồng.

Nguyễn Thị H: Ngày 20/3/2018, H mang theo 4.500.000 đồng để tham gia đặt tài xỉu, thắng 1.500.000 đồng thì nghỉ chơi. H cho Phạm Thị Thu L mượn 3.000.000 đồng để Lam trả cho Ca Thị Cẩm V, khi bị bắt quả tang còn 3.000.000 đồng đã bỏ tại sòng tài xỉu và bị thu giữ. Ngoài ra, H khai nhận trước ngày bị bắt có đến sòng chơi 03 lần và bị thua khoảng 1.000.000 đồng.

Đào Văn C: Ngày 20/3/2018, C đem theo 1.000.000 đồng để tham gia đặt Cọc tài xỉu, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thua 800.000 đồng, còn 200.000 đồng thì bị thu giữ khi bắt quả tang. Ngoài ra, C khai nhận trước ngày bị bắt, C tham gia đánh bạc khoảng 05 lần và bị thua.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ca Thị Cẩm V 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ca Thị Cẩm V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, bị cáo Ca Thị Cẩm V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/3/2018.

2, Căn cứ điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2018).

3, Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công D1 01(một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2018 đến ngày 08/5/2018.

5, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

7, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Văn Hà S 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

8, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn C 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

9, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

10, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

11, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu L 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

12, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

13, Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 22.300.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, bị cáo Ca Thị Cẩm V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, miễn hình phạt bổ sung.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, bị cáo Đào Văn H kháng cáo yêu cầu tuyên bố không phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu trả lại số tiền 22.300.000 đồng.

Ngày 27/11/2018 bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin được phạt tiền.

Các ngày 26, 27, 28, 29, 30 tháng 11 và ngày 03 tháng 12 năm 2019 các bị cáo Phạm Thị Thu L, Huỳnh Văn L, Đào Văn C, Hứa Văn Hà S, Nguyễn Công D1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T và Nguyễn Khánh T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, các bị cáo còn lại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Bị cáo H kháng cáo yêu cầu tuyên bố không phạm tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các lời khai của các bị cáo khác trong đó có lời khai của vợ bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H. Bị cáo V kháng cáo xin được giảm hình phạt tù và miễn hình phạt bổ sung, các bị cáo B, L, L1, C, S, D1, H, H1, Văn T, Khánh T kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo nhưng căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì mức án cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp, không nặng nên cần giữ nguyên mức hình phạt của các bị cáo. Ngoài ra, căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, các biên bản lấy lời khai của bị cáo T và các lời khai của các bị cáo khác không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về việc nhận lại số tiền 22.300.000 đồng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo trình bày: Bị cáo V yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V và tuyên bố bị cáo H không phạm tội. Bị cáo H xác định bị cáo không phạm tội và xin cho bị cáo V được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị xem xét lại để trả lại cho bị cáo số tiền 22.300.000 đồng vì không liên quan đến tội phạm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ca Thị Cẩm V và Đào Văn H trình bày tranh luận: Bị cáo H không phạm tội “Tổ chức đánh bạc” vì ngày bắt quả tang bị cáo H không tham gia, số tiền bị cáo V có được từ việc phạm tội để tiêu xài cá nhân không liên quan đến bị cáo Hậu. Lời khai của bị cáo Hồ Quang V trong hồ sơ và

lời khai của bị cáo D1 tại phiên tòa đều thể hiện bị cáo V là người trực tiếp thuê các bị cáo canh đường cho sòng bạc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo H không phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, đồng thời xem xét nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo V, có con nhỏ, có các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo V.

Bị cáo Th tranh luận: Số tiền 22.300.000 đồng là tiền bị cáo mang theo là để điều trị bệnh cho mẹ bị cáo, quá trình lấy lời khai bị cáo hoàn toàn không xác định số tiền này sử dụng để đánh bạc.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản sơ thẩm; bị cáo Đào Văn H cho rằng không phạm tội, các bị cáo khác thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Phạm Thị Thu L có cung cấp chứng cứ mới có ông nội tên Phạm Văn Đ là liệt sĩ, bị cáo Nguyễn Thị H cung cấp giấy khai sinh thể hiện con bị cáo dưới 36 tháng tuổi, bị cáo Đào Văn C cung cấp “Tờ có mất giấy xuất ngũ”. Bị cáo Nguyễn Văn B thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, các bị cáo còn lại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, luật sư bào chữa cho bị cáo Ca Thị Cẩm V nhiều lần có đơn đề nghị giám định tâm thần đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng ngoài đơn yêu cầu, luật sư không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh trong khi quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và làm đơn kháng cáo trong tình trạng sức khỏe ổn định, tinh thần minh mẫn. Qua xác minh tại Trại tạm giam Công an Tây Ninh, cán bộ y tế, quản giáo và phạm nhân cùng buồng giam đều cho biết sức khỏe của bị cáo không có biểu hiện bất thường, sinh hoạt điều độ, chấp hành tốt nội quy, không có biểu hiện hay triệu chứng gì bất thường về thần kinh. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn bình thường, trả lời tốt và chấp hành sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của luật sư.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến ngày 20/3/2018 với mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài bằng con đường bất hợp pháp, vợ chồng bị cáo

Ca Thị Cẩm V và Đào Văn H đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền, tạo dựng các bị cáo giúp sức, canh đường, cảnh giới cơ quan chức năng gồm Trần Tấn T, Nguyễn Công D1, Hồ Phước D, Hồ Quang V. Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 20/3/2018 Công an tỉnh Tây Ninh đã bắt quả tang cùng tang vật, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định là 145.950.000 đồng, trong đó, các bị cáo Trần Văn T, Võ Thanh Đ, Nguyễn Khánh T hùn tiền làm cái lắc tài xỉu cho các đối tượng đánh bạc. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận tham gia lắc tài xỉu nhiều lần, mỗi ngày bắt đầu từ 02 giờ chiều đến 1-2 giờ sáng hôm sau, có từ 15-20 người tham gia, mức đặt Cọc từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ván mỗi bên “Tài”, “Xiu”. Cụ thể nhất là trong các ngày 18 và 19/3/2018 bị cáo Trần Văn T mang theo 10.000.000 đồng để đánh bạc, các bị cáo L, H xác định có tất cả các bị cáo kháng cáo cùng tham gia. Riêng bị cáo D1 không có tham gia đánh bạc vào ngày 20/3/2018 nhưng bị cáo khẳng định đã tham gia đánh bạc nhiều lần, cụ thể tại các bản tự khai, biên bản lấy khai (Bút lục 313b, 314, 315, 316, 318, 320, 329) phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại (BL306) thể hiện bị cáo đã tham gia canh đường đến nay được 10 ngày... ngày 20/3/2018 xin nghỉ một ngày do bận việc, đã nhận tiền công mỗi ngày 200.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi lời khai cho rằng bị cáo chỉ làm đến ngày 17/3/2018 thì nghỉ nhưng lời trình bày này không có căn cứ, và không phù hợp với các lời khai của các bị cáo còn lại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Ca Thị Cẩm V, Đào Văn H, Nguyễn Công D1 tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 322, các bị cáo Ca Thị Cẩm V, Nguyễn Khánh T, Trần Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Hứa Văn Hà S, Đào Văn C, Huỳnh Văn L, Nguyễn Văn B, Phạm Thị Thu L, Nguyễn Thị H tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

3.1. Đối với bị cáo Đào Văn H: Tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo phủ nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo yêu cầu tuyên bố không phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại các biên bản lấy lời khai (bút lục 157, 158, 161, 163, 166, 168) bị cáo H biết và đồng tình cùng bị cáo V thực hiện việc tổ chức đánh bạc, phân chia nhiệm vụ, cụ thể: V điện thoại cho người chơi, đặt com nước phục vụ người chơi, thu tiền xâu còn H quản lý sòng tài xỉu, phân công, bố trí vị trí canh gác, đưa đèn pin và trông coi, nhắc nhở những người canh đường. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo V tại các bút lục 85, 91, 95, 102, 111, 114, 125, lời khai của bị cáo Tài (bút lục 266, 273, 278, 1508, 1727), lời khai của bị cáo D (bút lục 1461, 1467), lời khai của bị cáo D1 (bút lục 313b, 316, 318, 1736), lời khai của bị cáo H (bút lục 931, 933, 952, 1747), lời khai của bị cáo L (bút lục 689) và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định bị

cáo H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

3.2. Đối với bị cáo Ca Thị Cẩm V: Bị cáo tổ chức đánh bạc với quy mô lớn, nhiều người tham gia. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 năm 03 tháng tù tội “Đánh bạc” là không nặng, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3.3. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án sơ thẩm, không kháng cáo về phần hình phạt mà kháng cáo yêu cầu trả lại số tiền 22.300.000 đồng vì cho rằng đây là khoản tiền bị cáo dùng để chữa bệnh cho mẹ và tại cơ quan điều tra bị cáo bị cán bộ điều tra ép khai nội dung bị cáo sử dụng tất cả tiền mang theo để đánh bạc, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong suốt quá trình điều tra vụ án đến nay bị cáo không có bất kỳ khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Mặt khác, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện bị cáo bị bắt khi tham gia lặc tài xỉu cùng tang vật là số tiền 22.300.000 đồng, ngoài ra tại bút lục số 1049 bị cáo khai “đem khoảng 20 triệu đồng, nếu thua dùng số tiền này để chơi tiếp gỡ lại”. Bị cáo cho rằng đây là số tiền bị cáo vay để trị bệnh cho mẹ bị cáo nhưng tại bút lục 1017, 1078 bà Nguyễn Thị B – mẹ bị cáo xác định tiền trị bệnh của bà là do các con mỗi người cho một ít từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, bị cáo Thanh có cho bà từ 150.000 đồng đến 500.000 đồng và từ lúc sống chung với bị cáo đến nay bà cũng không nghe đến việc bị cáo có vay mượn tiền lo cho bà. Như vậy, cấp sơ thẩm xác định toàn bộ số tiền 22.300.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc và tịch thu sung quỹ là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

3.4. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn T, Hứa Văn Hà S, Nguyễn Văn B thấy rằng: Bị cáo Sang có một tiền sự về hành vi đánh bạc bị xử phạt 1.500.000 đồng vào tháng 01/2018, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đến tháng 03/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo; bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án huyện TC xử 05 tháng tù treo về tội đánh bạc đến tháng 10/2016 bị xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức hoạt động cá Cọc trái phép; bị cáo B có nhân thân xấu, năm 2009 bị Tòa án huyện TC xử phạt 4.000.000 đồng về tội đánh bạc, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục đánh bạc, thể hiện tính lười lao động, xem thường pháp

luật, cần áp dụng hình phạt tù với các bị cáo mới đủ sức răn đe, khi áp dụng hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, mức án đã xử là phù hợp, không nặng nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

3.6. Đối với các bị cáo Phạm Thị Thu L, Nguyễn Thị H, Đào Văn C: Bị cáo Phạm Thị Thu L có cung cấp chứng cứ mới có ông nội tên Phạm Văn Điều là liệt sĩ, bị cáo Nguyễn Thị H cung cấp giấy khai sinh thể hiện con bị cáo dưới 36 tháng tuổi, bị cáo Đào Văn C cung cấp cung cấp “Tờ có mất giấy xuất ngũ”, thấy rằng: Khi áp dụng hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình để xử phạt hai bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo Lam có ông nội là liệt sĩ có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 cho bị cáo; bị cáo Hằng có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và bị cáo C đã tham gia nghĩa vụ quân sự, đây không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì mức án 09 tháng tù là phù hợp, không nặng nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

3.7. Đối với các bị cáo Huỳnh Văn L, Nguyễn Công D1, Nguyễn Khánh T, Nguyễn Văn H: Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, thấy rằng: Các bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động nhưng vì lười lao động nhưng muốn kiếm tiền nhanh chóng, tham gia cá cược thắng thua bằng tiền, các bị cáo tham gia trong thời gian dài thể hiện máu đam mê cờ bạc, gây mất trật tự, ảnh hưởng tình hình chính trị tại địa phương, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Do đó, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ca Thị Cẩm V, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Phạm Thị Thu L, Huỳnh Văn L, Đào Văn C,

Hứa Văn Hà S, Nguyễn Công D1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T và Nguyễn Khánh T.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ca Thị Cẩm V 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ca Thị Cẩm V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ca Thị Cẩm V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/3/2018.

1.2 Căn cứ điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2018).

Giao bị cáo Đào Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TV, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi C trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D1 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.4 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2018 đến ngày 08/5/2018.

1.5 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.6 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

1.7 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn Hà S 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

1.8 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn C 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

1.9 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

1.10 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

1.11 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu L 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2018 đến ngày 30/3/2018.

1.12 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Ca Thị Cẩm V số tiền 20.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 22.300.000 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Ca Thị Cẩm V, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Phạm Thị Thu L, Huỳnh Văn L, Đào Văn C, Hứa Văn Hà S, Nguyễn Công D1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Trần Văn T và Nguyễn Khánh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- VKSND huyện TB;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Trang